

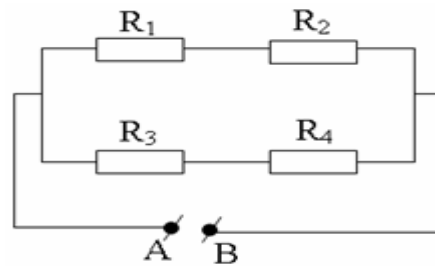
NỘI DUNG ÔN TẬP TUẦN 11 - MÔN VẬT LÝ 9
(trong thời gian học sinh nghỉ học do dịch bệnh Covid - 19)

Câu 1: Cho mạch điện như hình vẽ:

$R_1 = 6\Omega$, $R_2 = 8\Omega$, $R_3 = 3\Omega$. Điện trở R_4 có thể thay đổi được. Hiệu điện thế $U_{AB} = 24V$.

Khi $R_4 = 12\Omega$. Dòng điện qua các điện trở và dòng điện qua mạch chính gần đúng nhất với kết quả nào trong các kết quả sau:

- A. $I_1 = I_2 = 2,7A$; $I_3 = I_4 = 0,25A$ và $I = 1,5A$.
- B. $I_1 = I_2 = 1,7A$; $I_3 = I_4 = 1,6A$ và $I = 3,3A$.
- C. $I_1 = I_2 = 1,6A$; $I_3 = I_4 = 1,7A$ và $I = 3,3A$.
- D. $I_1 = I_2 = 0,7A$; $I_3 = I_4 = 0,6A$ và $I = 1,3A$.



Câu 2: Một đoạn mạch gồm hai điện trở R_1 và $R_2 = 1,5R_1$ mắc nối tiếp với nhau. Cho dòng điện chạy qua đoạn mạch này thì thấy hiệu điện thế giữa hai đầu điện trở R_1 là $3V$. Hỏi hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn mạch là bao nhiêu?

- A. $4,5V$.
- B. $7,5V$.
- C. $1,5V$.
- D. $3V$.

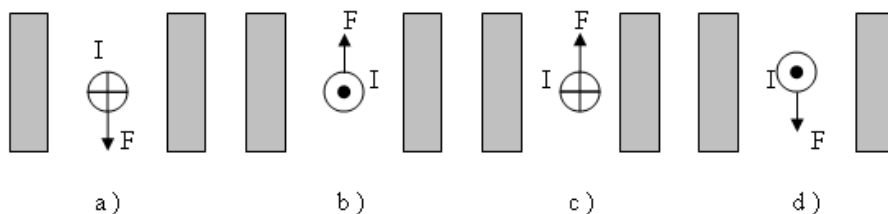
Câu 3: Trong các biện pháp sau đây, biện pháp nào *không* tiết kiệm điện?

- A. Thay đèn sợi tóc bằng đèn ống.
- B. Thay dây dẫn to bằng dây dẫn nhỏ.
- C. Chỉ sử dụng điện trong thời gian cần thiết.
- D. Hạn chế sử dụng các thiết bị nung nóng.

Câu 4: Thiết bị nào sau đây có thể hoạt động tốt đối với dòng điện một chiều lẫn dòng điện xoay chiều?

- A. Tủ lạnh.
- B. Máy sấy tóc.
- C. Đèn điện.
- D. Đồng hồ treo tường chạy bằng pin

Câu 5: Cho các trường hợp của lực điện từ tác dụng lên dây dẫn có dòng điện chạy qua như hình vẽ. Các trường hợp có cực Bắc (N) ở phía bên phải là



- A. hình a.
- B. hình c và d.
- C. hình a và b.
- D. hình c.

Câu 6: Dụng cụ nào sau đây khi hoạt động, nó chuyển hóa điện năng thành cơ năng?

- A. Quạt máy, máy khoan điện
- B. Bàn là điện, quạt máy
- C. Quạt máy, mỏ hàn điện

Câu 7: Nếu hiệu điện thế của mạch điện nhà là 220V thì phát biểu nào sau đây là **không đúng**?

- A. Có những thời điểm, hiệu điện thế lớn hơn 220V.
- B. 220V là giá trị hiệu dụng. Vào những thời điểm khác nhau, hiệu điện thế có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn hoặc bằng giá trị này.
- C. Có những thời điểm, hiệu điện thế nhỏ hơn 220V.
- D. 220V là giá trị hiệu điện thế nhất định không thay đổi.

Câu 8: Trên cùng một đường dây dẫn tải đi cùng một công suất điện, nếu dùng dây dẫn có tiết diện tăng lên gấp đôi thì công suất hao phí tỏa nhiệt sẽ:

- A. giảm 2 lần.
- B. giảm 4 lần.
- C. tăng 2 lần
- D. tăng 4 lần.

Câu 9: Hãy chọn câu phát biểu đúng

- A. Khi ánh sáng đi từ nước vào không khí thì tia tới và tia khúc xạ không nằm cùng trong mặt phẳng tới. Góc tới bằng góc khúc xạ.
- B. Khi ánh sáng đi từ nước vào không khí thì tia tới và tia khúc xạ nằm cùng trong mặt phẳng tới. Góc tới nhỏ hơn góc khúc xạ.
- C. Khi ánh sáng đi từ nước vào không khí thì tia tới và tia khúc xạ nằm cùng trong mặt phẳng tới. Góc tới bằng góc khúc xạ.
- D. Khi ánh sáng đi từ nước vào không khí thì tia tới và tia khúc xạ nằm cùng trong mặt phẳng tới. Góc tới bằng góc khúc xạ.

Câu 10: Dùng kẹp gấp một viên bi dưới đáy chậu lúc không có nước và lúc chậu đầy nước. Phát biểu nào sau đây chính xác?

- A. Chậu có nước khó gấp hơn vì ánh sáng từ viên bi truyền đến mắt bị khúc xạ nên khó xác định vị trí của viên bi.
- B. Chậu có nước khó gấp hơn vì có hiện tượng phản xạ ánh sáng.
- C. Chậu có nước khó gấp hơn vì bi có nước làm giảm ma sát, hòn bi trơn hơn.
- D. Có thể gấp viên bi ở đáy chậu nước dễ dàng như lúc không có nước

Câu 11: Truyền một tia sáng từ nước ra không khí với góc tới bằng 50^0 thì:

- A. Góc khúc xạ lớn hơn 50^0
- B. Tia khúc xạ luôn nằm trùng với pháp tuyến.
- C. Tia khúc xạ hợp với pháp tuyến một góc nhỏ hơn 50^0
- D. Tia sáng phản xạ toàn bộ tại mặt phân cách giữa nước và không khí

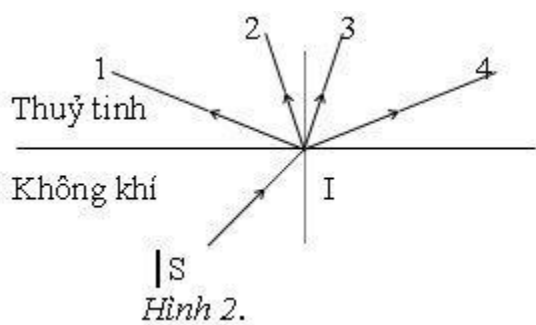
Câu 12: Trong trường hợp nào dưới đây tia sáng truyền tới mắt là tia khúc xạ?

- A. Khi ta ngắm một bông hoa trước mắt.
- B. Khi ta soi gương.
- C. Khi ta quan sát một con cá vàng đang bơi trong bể cá cảnh.
- D. Khi ta xem phim

Câu 13: Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng, góc khúc xạ r là góc tạo bởi:

- A. tia khúc xạ và pháp tuyến tại điểm tới.
- B. tia khúc xạ và tia tới.
- C. tia khúc xạ và mặt phân cách.
- D. tia khúc xạ và điểm tới.

Câu 14: Chiếu tia tới SI từ không khí tới mặt phân cách với thủy tinh. Trong các tia đã cho ở hình 2, tia nào là tia khúc xạ?



- A. Tia 1.
- B. Tia 3.
- C. Tia 2
- D. Tia 4.

Câu 15: Vật AB đặt trước thấu kính hội tụ cho ảnh A'B', ảnh và vật nằm về cùng một phía đối với thấu kính thì ảnh là :

- A. ảnh thật, ngược chiều với vật
- B. ảnh thật luôn lớn hơn vật.
- C. ảnh ảo, cùng chiều với vật.
- D. ảnh và vật luôn có độ cao bằng nhau.

Câu 16: Tia ló ra khỏi thấu kính hội tụ song song với trục chính thì tia tới là tia:

- A. song song với trục chính
- B. đi qua quang tâm của thấu kính
- C. Tia tới đi qua điểm giữa quang tâm và tiêu điểm
- D. Tia tới đi qua tiêu điểm

Câu 17: Đặt một vật AB trước thấu kính hội tụ có tiêu cự là 10cm. Nếu vật AB cách thấu kính một khoảng bằng 15cm thì ảnh AB' của vật AB qua thấu kính có tính chất là:

- A. ảnh thật, ngược chiều và nhỏ hơn vật
- B. ảnh thật, ngược chiều và lớn hơn vật.
- C. ảnh ảo, cùng chiều với vật.
- D. ảnh và vật luôn có độ cao bằng nhau.

Câu 18: Cho một thấu kính hội tụ có tiêu cự là 12cm. Một điểm sáng S ở trước và cách thấu kính một khoảng 9 cm cho ảnh S' có đặc điểm nào sau đây:

- A. Ảnh S' là giao của chùm tia ló ra khỏi thấu kính B. Ảnh S' luôn là ảnh thật
C. Ảnh S' là giao của chùm tia ló kéo dài D. Ảnh S' có vị trí bất kì

Câu 19: Một vật AB cao 2cm được đặt trước một thấu kính hội tụ. Thấu kính này cho một ảnh thật hai lần lớn hơn vật và cách thấu kính 30cm. Hỏi độ lớn của ảnh AB. Vật AB cách thấu kính là bao nhiêu?

- A. 4cm và 15cm. B. 8cm và 30cm.
C. 4cm và 60cm. D. 8cm và 15cm.

Câu 20: Thấu kính hội tụ có tiêu cự bằng 8cm, màn chắn đặt vuông góc với trục chính cách thấu kính 24cm. Đặt vật sáng AB trước thấu kính rồi dịch chuyển vật đến khi hứng được ảnh rõ nét trên màn. Khi đó vật cách thấu kính là:

- A. 8cm B. 12cm C. 24cm D. 36cm
